

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **16/2021/HS-ST**

Ngày: 24 - 11 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Kiều Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Thom
2. Ông Nguyễn Trọng Hiểu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Việt Dũng - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.*

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Mạnh - *Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường A, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 25/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 11/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Kim P**, sinh năm: 1985, tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: 187/6, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; con ông Nguyễn Hồ H, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1969; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 06 chị em; Bị cáo có chồng (là Vũ Bảo L, Huỳnh Thanh D) nhưng đều đã ly hôn; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày **18/7/2021** cho đến nay (*có mặt tại phiên tòa*).

*\* Người làm chứng:*

1. Anh **Hồ Anh K**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai (*vắng mặt*).

2. Chị **Đoàn Thị M**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ 5, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (*vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kim P là đối tượng nghiện ma túy, qua bạn bè giới thiệu, P biết tại khu vực lỗi ra của đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây, thuộc ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào buổi chiều tối thường có 01 người phụ nữ điều khiển xe ô tô 7 chỗ bán ma túy cho các con nghiện. Khoảng 19 giờ ngày 14/7/2021, P đứng đợi tại khu vực trên thì gặp người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua 380.000 đồng được số ma túy đựng trong 02 đoạn ống nhựa hàn kín chứa Heroin và 01 túi nilon hàn kín chứa ma túy đá. Sau khi có ma túy, P cất giấu trong giỏ xách và gác ba ga xe của P để sử dụng. Vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 17/7/2021, tại khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an thị trấn Dầu Giây tiến hành kiểm tra, phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Kim P và bàn giao hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất để điều tra theo quy định.

Vật chứng vụ án gồm:

- 02 đoạn ống nhựa hàn kín chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng.

- 02 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại Samsung màu trắng, số tiền 2.432.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Hansom loại C100, biển số 85R4-7480 số máy: F100E-0801137, số khung: CG002H-801137; 01 dụng cụ sử dụng ma túy; 01 túi vải màu xanh trắng, 01 giỏ xách màu đen.

Căn cứ kết luận giám định số 1517/KLGD-PC09 ngày 23/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu: M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0587 gam, loại: **Heroin**; Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu: M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,5355 gam, loại: **Methamphetamine**.

Quá trình điều tra, Nguyễn Kim P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 106/VKS-HS ngày 25/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Kim P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim P từ 02 (hai) năm 06 tháng đến 03 (ba) năm tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 3,4700 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 1517/KLGD-PC09; 01 túi vải màu xanh

trắng, 01 giỏ xách đen bị cáo sử dụng cất giấu ma túy, 01 dụng cụ sử dụng ma túy.

Đối với xe mô tô hiệu Hansom loại C100, biển số 85R4-7480 số máy: F100E-0801137, số khung: CG002H-801137 được đăng ký theo quy định của pháp luật. Qua xác minh thì xe mô tô trên thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Tô V, sinh năm 1969, trú tại khu phố 8, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã điều tra nhưng chưa làm việc được với chị Nguyễn Thị Tô V nên đề nghị tách xe mô tô trên ra tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

\* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo P nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hiện bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình để nuôi dạy con cái.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo**

Lời khai của bị cáo Nguyễn Kim P tại phiên tòa đã thừa nhận diễn biến thực hiện hành vi phạm tội của mình, thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ thu giữ kèm theo biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng... đã đủ căn cứ kết luận:

Vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 17/7/2021, tại trụ sở Công an thị trấn Dầu Giây thuộc khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai, đã phát hiện Nguyễn Kim P có hành vi tàng trữ 02 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, chứa chất bột màu trắng để trong 01 túi vải bên trong giỏ xách màu đen, nghi là ma túy; thu giữ tại gác бага xe mô tô BS 85R4 – 7480 do bị cáo P sử dụng 01 túi nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Theo Kết luận giám định số 1517/KLGD-PC09 ngày 23/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu: M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0587 gam, loại **Heroin**; Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu: M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,5355 gam, loại **Methamphetamine**.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Kim P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 106/VKS-HS ngày

25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố đối với bị cáo P là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Các hành vi phạm tội về ma túy đều bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Bản thân bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất độc hại, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần, gây nguy hại rất lớn đến mỗi gia đình và xã hội. Để có ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, ham muốn không chính đáng bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Việc sử dụng ma túy là sự tiếp tay cho loại tội phạm về ma túy, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Do vậy, cần thiết phải mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

### **[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ**

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đã ly hôn chồng nhưng phải trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chưa thành niên, hiện đều đang đi học. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, căn cứ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

**[4] Về xử lý vật chứng:** Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 3,4700 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì kí hiệu số 1517/KLGD-PC09; 01 túi vải màu xanh trắng, 01 giỏ xách màu đen bị cáo sử dụng cất giữ ma túy; 01 dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo P cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại Samsung màu trắng, số tiền 2.432.000 đồng, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo P.

Đối với xe mô tô hiệu Hansom loại C100, biển số 85R4-7480 số máy: F100E-0801137, số khung: CG002H-801137 được đăng ký theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra đã xác minh nguồn gốc nhưng chưa làm rõ được quá trình chuyển nhượng xe của chủ sở hữu, do vậy cần tách ra để giải quyết, yêu cầu cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

**[5] Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Kim P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Kim P 02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày **18/7/2021**.

2. *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 3,4700 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì kí hiệu số 1517/KLGD-PC09 có tên Nguyễn Kim P; 01 túi vải màu xanh trắng, 01 giỏ xách đen; 01 dụng cụ sử dụng ma túy (Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/10/2021).

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Nguyễn Kim P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Nguyễn Kim P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

### *Nơi nhận:*

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H. Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Đào Thị Kiều Vân**

